

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ
KHOA Y TẾ CÔNG CỘNG

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT
MÔN GIÁO DỤC NÂNG CAO SỨC KHỎE & SỨC KHỎE SINH SẢN

1. Đối tượng: CK1 YTCC&YHDP và Cao học YTCC Khóa 2019-2021

2. Số đơn vị học trình: 5 TC (2 LT: 30 tiết, 3 TH: 90 tiết)

3. Thời gian: 06-26/01/2020; Sáng 7h30, chiều 13h30, tại **Phòng họp Khoa YTCC**

4. Điều phối viên môn học: TS. BS. Nguyễn Tấn Đạt (0918.972.083)

5. Tài liệu học tập: Giáo trình do giảng viên biên soạn

6. Mục tiêu học tập: Sau khi học xong môn học này, học viên có khả năng:

1. Phân tích các cách tiếp cận trong NCSK và các bước đánh giá nhu cầu sức khỏe.
2. Lập được kế hoạch hành động và xác định được các chỉ số đánh giá cho 1 chương trình NCSK cụ thể.
3. Phân tích được vai trò quan trọng của chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em và các vấn đề tồn tại trong hệ thống chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em.
4. Phân tích ưu nhược điểm của những giải pháp can thiệp về chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em ở Việt nam.
5. Áp dụng được các nguyên tắc giám sát, theo dõi và đánh giá chương trình chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em.

7. Nội dung:

Stt	Nội dung	TC	LT	TH	Buổi/ngày	GV
1.	Đại cương sức khỏe sinh sản <i>Các chủ đề thực hành</i>	2	2	0	Sáng thứ 7 Ngày 23/1	Ts Đạt
2.	Sức khỏe sinh sản của phụ nữ qua các lứa tuổi <i>Các chủ đề thực hành</i>	7	2	5		
3.	Sức khỏe sinh sản vị thành niên và thanh niên <i>Các chủ đề thực hành</i>	7	2	5	Chiều thứ 7 Ngày 23/1	Ts Đạt
4.	Chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030 <i>Các chủ đề thực hành</i>	7	2	5		
5.	Yếu tố ảnh hưởng sức khỏe bà mẹ trẻ em <i>Các chủ đề thực hành</i>	7	2	5		Ts Lam
6.	Chương trình làm mẹ an toàn <i>Các chủ đề thực hành</i>	7	2	5		
7.	Giám sát hỗ trợ chương trình sức khỏe sinh sản	7	2	5		Ts Lam

	<i>Các chủ đề thực hành</i>					
8.	Đánh giá chương trình sức khỏe sinh sản <i>Các chủ đề thực hành</i>	6	1	5		
9.	<i>Báo cáo các chủ đề thực hành</i>	10	0	10	13h30 thứ 3 Ngày 2.../1	Ts Đạt
	Tổng	60	15	45		
10.	Giới thiệu về Nâng cao sức khỏe	2	2	0	Chiều thứ 6 Ngày 8/1	Ths Trinh
11.	Cách tiếp cận NCSK	7	2	5		Ths Trinh
12.	Lập kế hoạch chương trình NCSK	7	2	5	Sáng thứ 7 Ngày 8/1	Ths Trinh
13.	Một số hình thức truyền thông tại cộng đồng	6	1	5		Ths Trinh
14.	Đào tạo cán bộ TTGDSK tại cộng đồng	6	1	5		Ths Trinh
15.	Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi sức khỏe	7	2	5	Sáng chủ nhật Ngày 9/1	Ths Trinh
16.	Một số lý thuyết về hành vi cá nhân	1	1	0		Ths Trinh
17.	Đánh giá nhu cầu sức khỏe	7	2	5		Ths Trinh
18.	Đánh giá chương trình NCSK	7	2	5	Chiều chủ nhật Ngày 9/1	Ths Trinh
19.	Báo cáo thực hành	10	0	10	HV và GV thỏa thuận	Ths Trinh
	Tổng	45	15	45		
	Tổng cộng	120	30	90		

THỰC HÀNH:

Phần sức khỏe sinh sản: Mỗi nhóm học viên gồm 4 học viên chọn 1 trong 6 chủ đề dưới đây:

- Chuyên đề 1: “Vấn đề sức khỏe sinh sản thường gặp ở vị thành niên và thanh niên”
 - o Mục tiêu 1: Trình bày những vấn đề SKSS thường gặp ở VTN và thanh niên:
 - Trên thế giới
 - Tại Việt Nam
 - o Mục tiêu 2: Trình bày các yếu tố nguy cơ của các vấn đề SKSS ở VTN và thanh niên
 - o Mục tiêu 3: Phân tích mô hình và các giải pháp nâng cao sức khỏe sinh sản VTN và thanh niên qua các nghiên cứu (nêu các đề tài nghiên cứu cụ thể), mô hình...
- Chuyên đề 2: Vấn đề sức khỏe sinh sản thường gặp ở phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ
 - o Mục tiêu 1: Trình bày những vấn đề SKSS thường gặp ở phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ:
 - Trên thế giới
 - Tại Việt Nam
 - o Mục tiêu 2: Trình bày các yếu tố nguy cơ của các vấn đề SKSS ở phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ

- Mục tiêu 3: Phân tích mô hình và các giải pháp nâng cao sức khỏe sinh sản ở phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ qua các nghiên cứu (nêu các đề tài nghiên cứu cụ thể), mô hình...
- Chuyên đề 3: Vấn đề sức khỏe sinh sản thường gặp ở phụ nữ giai đoạn mãn kinh và sau mãn kinh
 - Mục tiêu 1: Trình bày những vấn đề SKSS thường gặp ở phụ nữ giai đoạn mãn kinh và sau mãn kinh:
 - Trên thế giới
 - Tại Việt Nam
 - Mục tiêu 2: Trình bày các yếu nguy cơ của các vấn đề SKSS ở phụ nữ giai đoạn mãn kinh và sau mãn kinh
 - Mục tiêu 3: Phân tích mô hình và các giải pháp nâng cao sức khỏe sinh sản ở phụ nữ giai đoạn mãn kinh và sau mãn kinh qua các nghiên cứu (nêu các đề tài nghiên cứu cụ thể)
- Chuyên đề 4: “Phân tích tình hình kiến thức, thực hành chăm sóc sức khỏe sinh sản ở vị thành niên nữ, và đề xuất mô hình và giải pháp can thiệp nâng cao kiến thức và thực hành chăm sóc sức khỏe sinh sản cho vị thành niên nữ”
 - Mục tiêu 1: Trình bày tình hình kiến thức, thực hành chăm sóc sức khỏe sinh sản ở VTN nữ:
 - Trên thế giới
 - Tại Việt Nam
 - Mục tiêu 2: Phân tích mô hình và các giải pháp chăm sóc sức khỏe sinh sản cho vị thành niên nữ
 - Trên thế giới
 - Tại Việt Nam
 - Mục tiêu 3: Xây dựng mô hình nâng cao kiến thức và thực hành chăm sóc sức khỏe sinh sản cho vị thành niên nữ ở TP Cần Thơ
- Chuyên đề 5: “Phân tích tình hình tai biến sản khoa, và đề xuất mô hình và giải pháp can thiệp nhằm giảm tai biến sản khoa”
 - Mục tiêu 1: Trình bày tình hình tai biến sản khoa:
 - Trên thế giới
 - Tại Việt Nam
 - Mục tiêu 2: Phân tích mô hình và các giải pháp làm giảm tai biến sản khoa
 - Trên thế giới
 - Tại Việt Nam
 - Mục tiêu 3: Xây dựng mô hình làm giảm tai biến sản khoa ở TP Cần Thơ
- Chuyên đề 6: “Phân tích tình hình thực hiện chương trình làm mẹ an toàn hiện nay và đề ra các giải pháp nâng cao hiệu quả của chương trình làm mẹ an toàn”
 - Mục tiêu 1: Trình bày thực trạng chương trình làm mẹ an toàn
 - Trên thế giới
 - Tại Việt Nam

- Mục tiêu 2: Phân tích mô hình và các giải pháp làm tăng tính hiệu quả của chương trình làm mẹ an toàn
 - Trên thế giới
 - Tại Việt Nam
- Mục tiêu 3: Đề ra các giải pháp làm nâng cao tính hiệu quả của chương trình làm mẹ an toàn ở TP Cần Thơ

Yêu cầu nội dung chuyên đề:

- Đặt vấn đề và mục tiêu chuyên đề (2 trang)
- Tổng quan tài liệu trong và ngoài nước (10-15 trang)
- Phân tích nội dung trình bày (10-15 trang)
- Kết luận (1-2 trang)
- Giải pháp đề nghị (1-3 trang)
- Tài liệu tham khảo (viết đúng quy định) và số lượng tối thiểu là 20 tài liệu
- Ghi chú trình bày theo font chữ Times New Roman (Bảng mã Unicode), cỡ chữ 13, số lượng trang tối thiểu 24 trang. Lề trái: 3.0, phải: 2.0, trên: 2, dưới: 2, dẫn dòng: 1.5

Lưu ý:

- Mỗi nhóm sẽ nộp quyền chuyên đề (kèm file) và slide báo cáo trên giảng đường (trước thời gian báo cáo ít nhất 02 ngày) kèm theo tài liệu tham khảo (dạng file đã sử dụng cho chuyên đề).
- Báo cáo giảng đường: Thời gian báo cáo trên giảng đường khoảng 15 phút/nhóm, phương tiện báo cáo: slide trình chiếu.

Phần Giáo dục nâng cao sức khỏe

1. Tìm hiểu các Hội nghị toàn cầu về Nâng cao sức khỏe đã được WHO tổ chức (chiến lược/mục tiêu/khẩu hiệu) và tình hình thực hiện Nâng cao sức khỏe tại Việt Nam.

2. Chúng ta đã và đang làm những gì để nâng cao kiến thức, thay đổi thái độ theo hướng tích cực, tăng cường việc thực hiện hành vi có lợi cho sức khỏe, phòng bệnh nhằm cải thiện sức khỏe của người dân?

Yêu cầu hình thức nộp báo cáo:

- Trình bày theo font chữ Times New Roman (Bảng mã Unicode), cỡ chữ 13. Lề trái: 3.0, phải: 2.0, trên: 2, dưới: 2, dẫn dòng: 1.5

- Nộp 01 quyền chuyên đề file giấy và file điện tử

File điện tử gửi qua email: cltrinh@ctump.edu.vn

9. Phương pháp đánh giá:

Lý thuyết:

- Chuyên cần: 10%
- Chuyên đề: 20%
- Phần thi lý thuyết: thi trắc nghiệm (70%)

Thực hành:

- Bài tập thực hành: Giáo dục nâng cao sức khỏe 50% + bài thực hành SKSS: 50%

10. Tài liệu tham khảo:

1. **Khoa học hành vi và giáo dục sức khỏe** - *Trường đại học Y tế công cộng Hà Nội, 2006*
2. **Giáo dục và nâng cao sức khỏe** – *Trường Đại học Y Hà nội 2010*
3. **Nhân học y tế ứng dụng** - *Trường đại học Y tế công cộng Hà Nội, 2006*
4. **Khóa huấn luyện Kỹ năng truyền thông GDSK**- *Trung tâm Truyền thông GDSK Trung ương, 2007.*
5. **Nâng cao sức khỏe – cơ sở cho thực hành (tài liệu dịch)** – *Jennie Naidoo và Jane wills – 2008.*
6. **Bài giảng Bảo vệ sức khỏe bà mẹ trẻ em** - *Trường đại học Y tế công cộng Hà Nội, 2004.*

Nơi nhận:

- Giảng viên, Học viên
- VPK Khoa YTCC
- PĐT-SDH

TRƯỞNG KHOA YTCC

PGS.TS. PHẠM THỊ TÂM